TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 -20235
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Tố

- Bà Trương Thị Hồng Ngân

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Minh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 503/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2025, Quyết định hoãn phiên toà số 285/2025/QDST-DS ngày 21/3/2025, giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Ông L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà H vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 31/12/2015. Sau khi cưới vợ chồng sống ở xã M, huyện P. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc có được 01 người con, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Năm 2019, bà H dẫn con về phía gia đình bà ở phường H, thị xã H ở cho đến nay. Hiện nay vợ chồng không còn sống chung, không còn tình cảm nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 01 người con tên Nguyễn Trần Hoàng P, sinh ngày 14/10/2016. Từ khi vợ chồng không sống chung, cháu P được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn ông đồng ý để con cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

Đối với bị đơn bà Trần Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo và nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông L. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng L, cho ông L được ly hôn bà H.

Về nuôi con chung: Giao con tên Nguyễn Trần Hoàng P cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, bà H không có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Hồng L có đơn yêu cầu ly hôn bà Trần Thị H, giải quyết về nuôi con khi ly hôn. Đây là vụ án dân sự về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Trần Thị H cư trú tại phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

Tại phiên toà ông Nguyễn Hồng L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà Trần Thị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Ông Nguyễn Hồng L và bà Trần Thị H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định ngày 31/12/2015, nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng sống ở xã M, huyện P. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, có được 01 người con, sau đó vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Năm 2019, bà H dẫn con về phía gia đình bà ở phường H, thị xã H ở cho đến nay. Ông L xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo bà H đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng bà H không đến Tòa án. Các phiên tòa bà H đều vắng mặt, chứng tỏ bà H cũng không có thiện chí níu kéo tình cảm với ông L. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để bảo vệ quyền lợi cho bà H.

Xét thấy, hiện nay ông L bà H không còn sống chung, không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông L bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho ông L được ly hôn bà H là phù hợp.

[3] Về con chung: ông L bà H có 01 con chung tên Nguyễn Trần Hoàng P, sinh ngày 14/10/2016. Cháu P lâu nay được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, nay ly hôn ông L đồng ý để con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng nên cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H không có yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà H có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác để được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung.

[5] Về án phí: Ông L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Ông Nguyễn Hồng L được ly hôn bà Trần Thị H.

2. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Trần Hoàng P, sinh ngày 14/10/2016 cho bà Trần Thị H nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm ông Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006982 ngày 16/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TX Hoài Nhơn;
- Các bên đương sự;
- UBND xã Mỹ Châu;
- Chi cục THADS TX Hoài Nhơn;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Chiến